TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH
KHOA KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

NGÀNH: KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 993 /QĐ-NTT ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập tốt nghiệp
  + Tên tiếng Việt: Thực tập tốt nghiệp
  + Tên tiếng Anh: Internship
- Mã số học phần: 077699
- Số tín chỉ: 6
- Trình độ: dành cho sinh viên năm thứ 4
- Học phần thuộc ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Thành phần	Cơ sở ngành □		Cốt lõi ngành □		Thực tập, trải nghiệm	KLTN/ ĐATN	Khác	Ghi chú
Học phần	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	☑	□	□	

- Điều kiện học phần gồm:
  + Môn học tiên quyết: Không
  + Môn học trước: Không
  + Môn học song hành: Không
- Phân bố thời gian chi tiết:
  + Lý thuyết : 00 tiết
  + Thực hành : 180 tiết
  + Các hoạt động khác: 00 tiết
  + Tự học : 180 tiết

2. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Thực tập tố nghiệp cung cấp cho sinh viên kiến thức về (i) cách thức tổ chức công việc tại cơ sở việc làm, (ii) các quy trình xét nghiệm cận lâm sàng chuẩn về giải phẫu bệnh, huyết học, vi sinh, ký sinh trùng, hóa sinh, miễn dịch..., (iii) cách thức giao tiếp và ứng xử thích hợp với bệnh nhân, đồng nghiệp, lãnh đạo.

Kết thúc học phần này, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức về xét nghiệm và y đức vào thực tiễn nghề nghiệp.

3. Tài liệu học tập

3.1 Tài liệu/giáo trình chính, bắt buộc:

[1] Khoa Kỹ thuật xét nghiệm y học Đại học Nguyễn Tất Thành, 2022, Hướng dẫn Thực tập thực tế, Tài liệu lưu hành nội bộ.

3.2 Tài liệu/ giáo trình tham khảo:

- Tiếng Việt

[1] Bộ Y Tế, 2013, Thông tư số 26/2013/TT-BYT ngày 16/09/2013 Hướng dẫn hoạt động truyền máu

[2] Bộ y tế: Quyết định 5642/QĐ-BYT ngày 31/12/2015, 2015, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh truyền nhiễm.

[3] Bộ Y tế: Quyết định 1539/QĐ-BYT ngày 20/04/2017, 2017, Hướng dẫn thực hành kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng.

[4] Bộ y tế: Quyết định 7034/QĐ-BYT ngày 21/11/2018, 2018, Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh.

[5] Nguyễn Tiến Dũng, 2017, Hướng dẫn quy trình kỹ thuật - Chuyên ngành giải phẫu bệnh, tế bào học, NXB Y học

- Tiếng Anh

[1] Amy L Leber, 2016, Clinical microbiology procedures handbook. Volume 1,2,3, Washington DC: ASM Press.

[2] Bernadette F. Rodak, MS, MT(ASCP)SH, Jacqueline H. Carr, MS, MT(ASCP)SH, 2017, Clinical hematology atlas, St. Louis, Missouri: Elsevier.

[3] Anthony L. Mescher, 2021, Junqueira's Basic Histology Text and Atlas, 16th Edition, New York: McGraw-Hill.

[4] Ruth Leventhal, Russell F.Cheadle, 2020, Medical Parasitology: A self-instructional text, 7th edition, F.A.Davis Company.

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

4.1 Mục tiêu

Vận dụng kiến thức chuyên môn về lâm sàng để đưa ra các kết quả xét nghiệm cho bệnh nhân hiệu quả và an toàn.

Tìm kiếm, chọn lọc và tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn, phối hợp trong hoạt động nhóm để giải quyết các vấn đề được đặt ra.

Nhận thức được tầm quan trọng của người kĩ thuật viên xét nghiệm từ đó định hướng công việc cụ thể phù hợp.

4.2 Chuẩn đầu ra của học phần

Kiến thức:

- Giới thiệu khoa kỹ thuật xét nghiệm y học tại bệnh viện, phòng khám, cơ sở y tế.
- Mô tả quy trình xét nghiệm thường quy.
- Vận dụng kiến thức chuyên môn vào hoạt động lấy mẫu bệnh phẩm.
- Áp dụng kiến thức vào thực tế vào phân loại và xử lí mẫu.

Kỹ năng:

- Áp dụng các kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng.
- Thực hiện đúng (i) các tiêu chuẩn thực hành tốt lâm sàng (GCP), (ii) quy trình thao tác chuẩn (SOP), (iii) hướng dẫn và quy định an toàn phòng xét nghiệm và (iv) các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng xét nghiệm.

Mức tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định về an toàn xét nghiệm, quy trình thao tác chuẩn (SOP), đạo đức nghề nghiệp và tác phong nghề nghiệp trong khi thực hiện các kỹ thuật.
- Thể hiện thái độ tích cực trong học tập và khả năng học tập liên tục để cập nhật các thông tin và các quy định pháp luật mới trong xét nghiệm y học.

Bảng trích ngang Matrix sự đóng góp mỗi học phần cho CĐR của CTĐT

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		PLO_1 (K1)	PLO_2 (K2)	PLO_3 (S1)	PLO_4 (S2)	PLO_5 (S3)	PLO_6 (S4)	PLO_7 (A1)	PLO_8 (A2)
075038	Thực tập tốt nghiệp	P	M	P	M	M	M	M	M

4.3 Mối liên hệ chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể	Chuẩn đầu ra của CTĐT
	Kiến thức	
CLO1	Khái quát được cách thức tổ chức công việc tại cơ sở việc làm, các quy trình xét nghiệm thường quy và các hướng dẫn an toàn xét nghiệm.	PLO1
CLO2	Vận dụng kiến thức chuyên môn vào hoạt động thu thập, xử lý, phân loại và chọn lựa loại xét nghiệm lâm sàng phù hợp với chỉ định xét nghiệm và loại bệnh phẩm.	PLO2
CLO3	Biện luận được kết quả xét nghiệm.	PLO2
	Kỹ năng	
CLO4	Áp dụng các kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng.	PLO3 PLO5
CLO5	Thực hiện đúng (i) các tiêu chuẩn thực hành tốt lâm sàng (GCP), (ii) quy trình thao tác chuẩn (SOP), (iii) hướng dẫn và	PLO4 PLO6

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể	Chuẩn đầu ra của CTĐT
	quy định an toàn phòng xét nghiệm và (iv) các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng xét nghiệm.	
Mức tự chủ và trách nhiệm		
CLO6	Tuân thủ các quy định về an toàn xét nghiệm, quy trình thao tác chuẩn (SOP), đạo đức nghề nghiệp và tác phong nghề nghiệp trong khi thực hiện các kỹ thuật.	PLO7
CLO7	Thể hiện thái độ tích cực trong học tập và khả năng học tập liên tục để cập nhật các thông tin và các quy định pháp luật mới trong xét nghiệm y học	PLO8

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra bài học với chuẩn đầu ra học phần tương thích theo các phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp đánh giá

STT	Chuẩn đầu ra của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp giảng dạy - học tập	Phương pháp đánh giá
1	LLO1. Khái quát được sơ đồ nhân sự, quy mô hoạt động của phòng xét nghiệm tại cơ sở thực tập LLO2. Mô tả được cách thức bố trí và các trang thiết bị sử dụng trong phòng xét nghiệm tại cơ sở thực tập LLO3. Xác định được vai trò của phòng xét nghiệm trong hoạt động của bệnh viện. LLO4. Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, đồng nghiệp trong thực tế tại cơ sở thực tập. LLO5. Duy trì thái độ tích cực trong việc thu thập – tiếp nhận – trao đổi các thông tin liên quan để hoàn thành bài báo cáo định kì.	1. Tổng quan về cơ sở thực tập 2. Tổ chức – quy mô của phòng thí nghiệm tại cơ sở thực tập	CLO1, CLO6, CLO8.	- Giảng viên: thuyết trình, giải thích cụ thể, đặt câu hỏi gợi mở, đặt câu hỏi trắc nghiệm - Sinh viên: tiếp nhận thông tin từ giảng viên, trả lời câu hỏi ngắn, làm bài trắc nghiệm	- Đánh giá chuyên cần - Đánh giá trả lời câu hỏi
2	LLO1. Khái quát được trình tự thực hiện của một quy trình xét nghiệm LLO2. Xác định được cách thức lấy – vận	1. Trình tự thực hiện của một quy trình xét nghiệm 2. Các loại bệnh phẩm	CLO3, CLO4, CLO5,	- Giảng viên: tổ chức sinh viên thành các nhóm nhỏ để học nhóm,	- Đánh giá chuyên cần - Đánh giá cá nhân

STT	Chuẩn đầu ra của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp giảng dạy - học tập	Phương pháp đánh giá
	chuyển – nhận – bảo quản mẫu bệnh phẩm phù hợp với mỗi loại bệnh phẩm. LLO3. Thực hiện được các quy trình thực hành chuẩn (SOP) gồm lấy – vận chuyển – nhận – bảo quản mẫu bệnh phẩm. LLO4. Xác định được cơ sở pháp lý của thực hành quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, đảm bảo an toàn sinh học của các khâu lấy – vận chuyển – nhận – bảo quản mẫu bệnh phẩm. LLO5. Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, đồng nghiệp trong thực tế tại cơ sở thực tập. LLO6. Ý thức tuân thủ pháp luật, quy trình thực hành chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội. LLO7. Thể hiện thái độ tích cực trong học tập, cập nhật các văn bản quy phạm liên quan.	thường gặp 3. Hướng dẫn thu thập bệnh phẩm 4. Hướng dẫn vận chuyển bảo quản bệnh phẩm 5. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lấy – vận chuyển – nhận – bảo quản mẫu bệnh phẩm	CLO6, CLO7, CLO8.	thảo luận và báo cáo thuyết: phân chia nội dung cho mỗi nhóm sinh viên. - Sinh viên: tham gia học nhóm, thảo luận, báo cáo thuyết trình về nội dung liên phân công.	trong làm việc nhóm - Đánh giá thuyết trình.

STT	Chuẩn đầu ra của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp giảng dạy - học tập	Phương pháp đánh giá
3	LLO1. Khái quát được quy trình thực nghiệm trên các mẫu sinh hóa LLO2. Mô tả được nguyên tắc, cách thức thực hiện các kỹ thuật hóa sinh cơ bản LLO3. Giải thích được cơ sở lý thuyết của các kỹ thuật xét nghiệm nâng cao trong miễn dịch và lâm sàng LLO4. Diễn giải được kết quả của các xét nghiệm hoá sinh lâm sàng LLO5. Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm. LLO6. Ý thức tuân thủ pháp luật, quy trình thực hành chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội. LLO7. Thể hiện thái độ tích cực trong học tập, cập nhật các hướng dẫn quy trình kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh lâm sàng của Bộ Y tế.	1. Quy trình phân tích mẫu thử nghiệm 2. Ứng dụng kỹ thuật miễn dịch trong chẩn đoán 3. Ứng dụng kỹ thuật hóa sinh, miễn dịch trong chẩn đoán.	CLO2, CLO3, CLO5, CLO7, CLO8.	- Giảng viên: tổ chức sinh viên thành các nhóm nhỏ để học nhóm, thảo luận và báo cáo thuyết; phân chia nội dung cho mỗi nhóm sinh viên. - Sinh viên: tham gia học nhóm, thảo luận, báo cáo thuyết trình về nội dung liên phân công.	- Đánh giá chuyên cần - Đánh giá cá nhân trong làm việc nhóm - Đánh giá thuyết trình.

STT	Chuẩn đầu ra của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp giảng dạy - học tập	Phương pháp đánh giá
4	LLO1. Khái quát được quy trình thực nghiệm trên các mẫu xét nghiệm miễn dịch LLO2. Mô tả được nguyên tắc, cách thức thực hiện các kỹ thuật miễn dịch LLO3. Giải thích được cơ sở lý thuyết của các kỹ thuật xét nghiệm nâng cao trong miễn dịch và lâm sàng LLO4. Diễn giải được kết quả của các xét nghiệm hoá sinh miễn dịch LLO5. Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm. LLO6. Ý thức tuân thủ pháp luật, quy trình thực hành chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội. LLO7. Thể hiện thái độ tích cực trong học tập, cập nhật các hướng dẫn quy trình kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh miễn dịch của Bộ Y tế.	1. Kỹ thuật miễn dịch nâng cao trong lâm sàng 2. Biện luận kết quả miễn dịch theo các quy trình phân tích cụ thể 3. Ứng dụng kỹ thuật Western Blot, Elisa, huỳnh quang ...trong các cơ sở thực tế	CLO2, CLO3, CLO5, CLO7, CLO8.	- Giảng viên: tổ chức sinh viên thành các nhóm nhỏ để học nhóm, thảo luận và báo cáo thuyết; phân chia nội dung cho mỗi nhóm sinh viên. - Sinh viên: tham gia học nhóm, thảo luận, báo cáo thuyết trình về nội dung liên phân công.	- Đánh giá chuyên cần - Đánh giá cá nhân trong làm việc nhóm - Đánh giá thuyết trình.

STT	Chuẩn đầu ra của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp giảng dạy - học tập	Phương pháp đánh giá
5	LLO1. Khái quát được quy trình thực nghiệm trên các mẫu phân tích vi sinh – ký sinh LLO2. Mô tả được nguyên tắc, cách thức thực hiện các kỹ thuật vi sinh - ký sinh LLO3. Giải thích được cơ sở lý thuyết của các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh - ký sinh LLO4. Diễn giải được kết quả của các xét nghiệm hoá sinh miễn dịch LLO5. Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm vi sinh - ký sinh. LLO6. Ý thức tuân thủ pháp luật, quy trình thực hành chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội. LLO7. Thể hiện thái độ tích cực trong học tập, cập nhật các hướng dẫn quy trình kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng của Bộ Y tế.	1. Quy trình tiếp nhận, bảo quản vận chuyển. 2. Các kỹ thuật xử lý mẫu vi sinh – ký sinh. 3. Đọc và trả kết quả xét nghiệm	CLO2, CLO3, CLO5, CLO7, CLO8.	- Giảng viên: tổ chức sinh viên thành các nhóm nhỏ để học nhóm, thảo luận và báo cáo thuyết: phân chia nội dung cho mỗi nhóm sinh viên. - Sinh viên: tham gia học nhóm, thảo luận, báo cáo thuyết trình về nội dung liên phân công.	- Đánh giá chuyên cần - Đánh giá cá nhân trong làm việc nhóm - Đánh giá thuyết trình.
6	LLO1. Khái quát được quy trình thực nghiệm trên các mẫu xét nghiệm huyết học	1. Quy trình tiếp nhận, bảo quản vận chuyển.	CLO2, CLO3,	- Giảng viên: tổ chức sinh viên thành các	- Đánh giá chuyên cần

STT	Chuẩn đầu ra của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp giảng dạy - học tập	Phương pháp đánh giá
	LLO2. Mô tả được nguyên tắc, cách thức thực hiện các kỹ thuật huyết học LLO3. Giải thích được cơ sở lý thuyết của các kỹ thuật xét nghiệm huyết học nâng cao LLO4. Diễn giải được kết quả của các xét nghiệm huyết học LLO5. Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm. LLO6. Ý thức tuân thủ pháp luật, quy trình thực hành chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội. LLO7. Thể hiện thái độ tích cực trong học tập, cập nhật các hướng dẫn quy trình kỹ thuật xét nghiệm huyết học của Bộ Y tế.	2. Các kỹ thuật huyết học trong xét nghiệm lâm sàng. 3. Đọc và trả kết quả xét nghiệm.	CLO5, CLO7, CLO8.	nhóm nhỏ để học nhóm, thảo luận và báo cáo thuyết; phân chia nội dung cho mỗi nhóm sinh viên. - Sinh viên: tham gia học nhóm, thảo luận, báo cáo thuyết trình về nội dung liên phân công.	- Đánh giá cá nhân trong làm việc nhóm - Đánh giá thuyết trình.

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: SV phải tham dự ít nhất 80% buổi học; đi học đúng giờ;
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp;
- Cầu thị, tôn trọng sở hữu trí tuệ;
- Tuân thủ nghiêm chỉnh quy định của Khoa kỹ thuật xét nghiệm y học trong quá trình học tập.

7. Đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

Ghi chú: Bảng hệ thống tính điểm của Trường

Xếp loại	Thang điểm 10				Thang điểm 4	
					Điểm chữ	Điểm số
Đạt	từ	8.5	đến	10.0	A	4.0
	từ	7.0	đến	8.4	B	3.0
	từ	5.5	đến	6.9	C	2.0
	từ	4.0	đến	5.4	D	1.0
Không đạt	từ	0.0	đến	3.9	F	0

7.2 Thành phần đánh giá và trọng số

- Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các lần đánh giá.
- Điểm đánh giá học phần : 100 %
- Điểm đạt tối thiểu : 4/10

Ghi chú: theo Điều 20. Đánh giá học phần, Quy chế đào tạo đại học, đại học liên thông hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 98/QĐ-NTT ngày 15/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

7.3 Bảng ma trận phương pháp đánh giá của các học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra

Phương pháp đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số %	Trọng số con %	Công cụ đánh giá	Nội dung đánh giá	CĐR học phần	Thời điểm đánh giá	Hướng dẫn đánh giá
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
Đánh giá học phần		100%						
	AM1		5%	Rubric 1	Danh sách trong sổ theo dõi giảng dạy	CLO8	Tuần 1 – 36	Điểm danh, kiểm tra việc tham gia học tập tại lớp.

	AM2		15%	Rubric 2	Trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO7.	Tuần 1 và 34	Vấn đáp câu hỏi/tình huống chuyên môn
	AM3		20%	Rubric 3	- Đánh giá kỹ năng thực hành - Nội dung bài báo cáo thực hành - Kỹ năng làm việc nhóm	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6.	Tuần 1 – 36	Sinh viên thực hiện và trình bày báo cáo kết quả (cá nhân và theo nhóm) theo yêu cầu của người hướng dẫn
	AM4		60%	Rubric 4	- Đánh giá thực tập - Đánh giá báo cáo thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO7.	Tuần 35 - 36	Báo cáo thực tập

Ghi chú:

STT	Mã	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá
I	**Đánh giá học phần**		
1	AM1	Đánh giá chuyên cần	- Rubric đánh giá chuyên cần.
2	AM2	Đánh giá trả lời câu hỏi	- Rubric đánh giá trả lời câu hỏi
3	AM3	Đánh giá thực hành	- Rubric đánh giá kỹ năng thực hành - Rubric đánh giá báo cáo thực hành - Rubric đánh giá kỹ năng làm việc nhóm
4	AM4	Đánh giá thực tập	- Rubric đánh giá thực tập - Rubric đánh giá báo cáo thực tập

7.4 Các Rubrics sử dụng trong đánh giá học phần

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần					
Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Phân loại			
		Tốt (100%)	Khá (75%)	Trung bình (50%)	Kém (0%)
Thái độ tham gia tích cực	50%	Tích cực tham gia các hoạt động học tập	Có tham gia các hoạt động học tập	Ít tham gia các hoạt động học tập	Không tham gia các hoạt động học tập
Thời gian tham dự đầy đủ	50%	Tham gia đầy đủ các buổi học	Tham gia đầy đủ các buổi học nhưng có xin phép đi trễ hoặc về sớm < 1 lần	Vắng không quá 20% số buổi học	Vắng trên 20% số buổi học

Rubric 2. Đánh giá trả lời câu hỏi					
Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Phân loại			
		Tốt (100%)	Khá (75%)	Trung bình (50%)	Kém (0%)
Câu hỏi ngắn	100%	Trả lời đúng và đầy đủ nội dung.	Trả lời đúng và tương đối đầy đủ nội dung, còn sai sót nhỏ.	Trả lời tương đối đầy đủ nội dung, có sai sót quan trọng.	Trả lời lủng củng, sai nội dung.

Rubric 3a: Đánh giá kỹ năng thực hành					
Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Phân loại			
		Tốt (100%)	Khá (75%)	Trung bình (50%)	Kém (0%)
Thực hiện thành thạo quy trình xét nghiệm	50%	Thực hiện đúng kỹ thuật	Thực hiện đúng kỹ thuật nhưng còn sai 1 – 2 lỗi nhỏ.	Thực hiện đúng kỹ thuật nhưng còn sai 3 - 5 lỗi nhỏ.	Thực hiện sai kỹ thuật
Tuân thủ các nguyên tắc và quy định an	20%	Thực hiện chính xác và đầy đủ	Thực hiện còn sai 1 – 2 lỗi nhỏ.	Thực hiện sai 3 - 5 lỗi nhỏ.	Thực hiện sai

		sáng tạo	ở một số ít kỹ năng	hạn chế ở nhiều kỹ năng	
	35	Giải quyết thành công vác vấn đề thực tiễn tại cơ sở	Giải quyết khá tốt những vấn đề thực tiễn tại cơ sở, còn rất ít hạn chế	Giải quyết tương đối tốt các vấn đề thực tiễn tại cơ sở, còn nhiều hạn chế	Không giải quyết vấn đề thực tiễn tại cơ sở, nhiều sai sót quan trọng

Rubric 4b: Đánh giá Báo cáo thực tập

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (100%)	Khá (75%)	Trung bình (50%)	Kém (0%)
Hình thức trình bày báo cáo đúng qui định	10	Trình bày đúng format qui định	Còn một số sai sót về format/lỗi chính tả	Còn nhiều sai sót về format/lỗi chính tả	Trình bày không đúng format, mắc nhiều lỗi chính tả
Văn phong chuẩn mực	10	Rõ ràng, mạch lạc và thuyết phục	Rõ ràng, mạch lạc	Tương đối rõ ràng, mạch lạc	Không rõ ràng, mạch lạc
Nội dung đầy đủ	50 (chia thành thang điểm chi tiết cho từng nội dung cụ thể)	Báo cáo đầy đủ các hoạt động thực tập tại cơ sở	Báo cáo khá đầy đủ các hoạt động thực tập tại cơ sở	Báo cáo tương đối đầy đủ các hoạt động thực tập tại cơ sở	Báo cáo rất thiếu sót các hoạt động thực tập tại cơ sở
	30 (chia thành thang điểm chi tiết cho từng nội dung cụ thể)	Phân tích, đánh giá được những kinh nghiệm thu được qua kỳ thực tập	Phân tích, đánh giá được phần lớn những kinh nghiệm thu được qua kỳ thực tập	Có phân tích, đánh giá được một phần nhưng chưa nhiều về những kinh nghiệm thu	Không rút ra được những kinh nghiệm qua kỳ thực tập

				được qua kỳ thực tập	

8. Quy định của môn học

8.1. Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra:

Sinh viên sẽ bị 0 (không) điểm nếu không hoàn thành và không nộp bài tập/bài kiểm tra được giao trực tiếp tại lớp và trực tuyến trên hệ thống LMS (không đúng về thời gian, quy định, biểu mẫu) và không đúng yêu cầu theo sự phân công nhiệm vụ giảng viên và nhóm với tinh thần làm việc thiếu phối hợp, tôn trọng, không trách nhiệm, tính kỷ luật kém, công kích trong nhóm.

8.2. Quy định về chuyên cần:

Sinh viên sẽ bị 0 (không) điểm nếu không tham dự đầy đủ buổi học tại cơ sở th5u7c tế

8.3. Quy định về cấm thi:

Sinh viên sẽ bị 0 (không) điểm tổng kết học phần học phần nếu vi phạm về thái độ, đạo đức, nội quy, quy định thực tập của khoa và của cơ sở thực tế.

9. Cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho học phần:

9.1. Phòng học, phòng thực hành: : phòng học, giảng đường, phòng thực hành tại cơ sở thực tế.

9.2. Phương tiện phục vụ giảng dạy: thiết bị âm thanh (ampli, loa, micro); camera giám sát, điều hòa không khí, máy chiếu/màn hình tivi…

9.3. Thư viện: cơ sở quận 4

10. Danh sách giảng viên, giảng viên hỗ trợ có thể tham gia giảng dạy

a) Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thanh Nghĩa	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Lầu 4, 300A Nguyễn Tất Thành, P.13, Q.4, Tp.HCM	Điện thoại liên hệ: 0976.048.734
Email: ntnghia@ntt.edu.vn	Website:
Cách liên lạc với giảng viên: email (ntnghia@ntt.edu.vn)	

b) Giảng viên hỗ trợ môn học/ trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Website:
Cách liên lạc với giảng viên:	

c) Giảng viên doanh nhân/ Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email.	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên:	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2023

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

GS.TS. Nguyễn Văn Thanh

Người biên soạn
(Ký ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Thanh Nghĩa

HIỆU TRƯỞNG
Phê duyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

TS. Trần Ái Cầm

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 06/ 12/ 2024
SỐ.....QUYỂN:.....CTBS

TL. HIỆU TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG TRƯỜNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

ThS. Hoàng Hữu Tiến